| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN A**<br>TỈNH NGHỆ AN<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>---------- |

*Bản án số:34/2022/HS-ST*
*Ngày 26/7/2022.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà:* Bà Hoàng Thị Lệ Hằng
*Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Công Linh và bà Nguyễn Thị Hoa.

***Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/HS-ST ngày 01/7/2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Ngọc N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc Đ; Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/5/2022 đến nay – Có mặt.

**2. Nguyễn Ngọc M**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc Đ; Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Trần Thị T T và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/11/2008, bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi "Cố ý gây T tích"; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/5/2022 đến nay – Có mặt.

**- Người bị hại:** Chị Hoàng Thị Mai K - Sinh năm 1997 - Trú tại: Thôn 6, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi N vụ liên quan:** Ông Nguyễn Ngọc Đ - Sinh năm 1960 - Trú tại: Thôn 2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2022, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 37A-228.04 chở 2 gia đình N và Nguyễn Ngọc M là em trai N đi từ thị xã Cửa Lò về nhà ở huyện A, trên xe gồm có vợ N là chị Nguyễn Thị H và vợ M là chị Trần Thị T T và các con nhỏ. Khi đi qua cửa hàng cầm đồ Đạt Ấm thuộc thôn 6, xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An, N nhìn thấy chị Hoàng Thị Mai K là chủ cửa hàng đang ở đó, do chị Khanh đang nợ tiền phường của vợ chồng N, nên N nói: "Xuống ta gặp con ni ta hỏi nợ cấy chứ lâu hấn không trả", N dừng xe và cùng H xuống xe đi vào gặp chị Khanh. Khi vào gặp chị Khanh N nói: "Vợ chồng bây mãi mà không trả tiền phường rứa, giờ định răng". Chị Khanh trả lời: "Hiện tại nhà em chưa có, khi mô có thì nhà em trả", N nói: "Tiền bây nợ người ta thì bây trả hết còn tiền cH bây không trả, bây nợ cH một trăm ba mươi triệu đồng nhưng đến giờ chưa trả, tháng trả được hai ba trăm nghìn đến khi mô mới xong, đến hết đời bây mần không ra thì bây cũng không có trả cho cH à". Lúc này, Nguyễn Ngọc M cũng xuống xe đi vào cửa hàng nói với chị Khanh: "Giờ bây định răng, bây nợ mấy, kêu chồng con Khanh về mà làm việc", chị Khanh trả lời: "Chồng em không ở nhà". M thấy chị Khanh tỏ thái độ khó chịu, vùng vằng không có ý định trả tiền và không hẹn thời gian trả nên M nói: "Mi tưởng cH hại mi hộng". Lúc này, N nói: "Giờ không có tiền trả thì cH lấy đồ, khi mô có tiền trả nợ thì cH trả lại đồ"; "Coi như là mi đang nợ tau một trăm triệu đồng, mi giờ trả tau một trăm triệu đồng là tau cho mi ba mươi triệu đồng không đòi nựa", nói xong N đi vào tháo, lấy tivi màn hình phẳng màu đen tại vị trí treo trên tường của cửa hàng cầm đồ Đạt Ẩm đi ra hướng cửa. Chị Khanh bồng con nhỏ trên tay ra chặn đường ở cửa phòng và nói: "Không được anh ạ, đồ ni đồ của họ", N nói "Tránh ra, để tau lấy", chị Khanh chặn lại thì N lấy tay đẩy chị Khanh sang một bên. Chị Khanh ngăn cản không cho N đi ra cửa thì N tiếp tục dùng tay xô đẩy chị Khanh ra và nói: "Tau tọng cậy thau cha mi"; M nói với chị Khanh là: "Cha mi láo toét, mi tưởng cH hại mi hổng". Sau đó, mặc cho chị Khanh ngăn cản, N vẫn mang tivi ra để vào trong xe ô tô rồi tiếp tục quay vào, N và M đi đến bàn để máy tính tháo lấy máy tính để bàn, N nói: "Giờ cH lấy hết" thì chị Khanh nói "Anh lấy ti vi rồi giờ anh lấy hết rứa anh", N nói: "Giờ mi đang nợ tau một trăm ba mươi triệu đồng thì răng, giờ cH lấy hết", M nói: "Khi mô có tiền thì đưa lên mà chuộc, nghe không". Nói xong, M và N vào rút dây máy tính và đưa màn hình cùng cây CPU, bàn phím và 02 cái loa ra để vào trong xe ô tô. Trong lúc, N và M lấy tài sản thì Trần Thị T T và chị Nguyễn Thị H can

ngăn và nói: "Đừng lấy đồ của hấn, không được mấy xu". Quá trình đó chị Khanh nói là sẽ gọi Công an đến để giải quyết thì N nói: "Mi ưng thì cứ gọi Công an lại đây giải quyết nợ nần cho cH luôn". Sau khi lấy các tài sản của chị Khanh xong thì N, M cùng chị H và chị T lên xe đi về. Sau đó thì chị Khanh đã viết đơn trình báo sự việc đến cơ quan Công an xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi biết cơ quan Công an huyện A và Công an xã K vào cuộc điều tra thì Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Ngọc M và đã đến trụ sở Công an huyện A để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại các tài sản lấy của chị Khanh cho cơ quan Công an huyện A, tỉnh Nghệ An.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) Ti vi nhãn hiệu CHIEKO model 43S9500, màu đen, kích thước 37inch đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Màn máy tính nhãn hiệu ASUS TUF GAMING model VG2TV, màu đen, kích thước 23 inch đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Cây máy tính để bàn nhãn hiệu COOLERPLUS model 43S9500, màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Bàn phím máy tính có dây nhãn hiệu FUHLEN model L411, màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Chuột máy tính có dây nhãn hiệu FUHLEN model L102, màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Bộ loa vi tính nhãn hiệu ENKOR model R228, màu đen, gồm một loa Sub lớn và hai loa vệ tinh nhỏ, đã qua sử dụng.

Ngày 19/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện A trưng cầu định giá tài sản số: 11/YC-CQĐT đến Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh Nghệ An yêu cầu định giá các tài sản mà Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M đã chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Mai K.

*Kết luận số 07/KL-ĐGTS ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh Nghệ An kết luận:*

*1. Ti vi nhãn hiệu CHIEKO model 43S9500, màu đen, kích thước 37 inch đã qua sử dụng có giá trị là 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).*

*2. Màn máy tính nhãn hiệu ASUS TUF GAMING model VG2TV, màu đen, kích thước 23 inch đã qua sử dụng có giá trị là 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).*

*3. Cây máy tính để bàn nhãn hiệu COOLERPLUS model 43S9500, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).*

*4. Bàn phím máy tính có dây nhãn hiệu FUHLEN model L411, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

*5. Chuột máy tính có dây nhãn hiệu FUHLEN model L102, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).*

*6. Bộ loa vi tính nhãn hiệu ENKOR model R228, màu đen, gồm một loa Sub lớn và hai loa vệ tinh nhỏ, đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).*

*Tổng giá trị tài sản được định giá: 15.650.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).*

Cáo trạng số 34/CTr-VKS-AS ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1, Điều 170; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Ngọc N từ 13 - 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 - 30 tháng; Xử phạt Nguyễn Ngọc M từ 12 - 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 26 tháng.

Về dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Không; Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo nói: Rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, mong Hội đồng xét xử kHn hồng cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M khai nhận hành vi phạm tôi như sau:

Vào khoảng 9 giờ 45 phút, ngày 14/4/2022, tại tiệm cầm đồ "Đạt Ẩm" của chị Hoàng Thị Mai K, thuộc thôn 6, xã Khai Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp về tinh thần chị Hoàng Thị Mai K để chiếm đoạt tài sản của chị Hoàng Thị Mai K, tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị Khanh là: 15.650.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M đã phạm vào tội: "Cưỡng đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Vụ án mà các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ, mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản của người khác một cách công khai, trắng trợn, thể hiện các bị cáo rất coi thường pháp luật; thời điểm thực hiện phạm tội các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu hình phạt về tội đã phạm. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đây là vụ án mà 2 bị cáo là 2 anh em ruột cùng tham gia thực hiện nhưng không có tổ chức chặt chẽ mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo để lên mức án tương xứng cho từng bị cáo.

Đối bị cáo Nguyễn Ngọc N là người khởi xướng việc phạm tội, là người thực hiện việc phạm tội một cách tích cực nhất. Chỉ vì mâu thuẫn trong quan hệ dân sự, do chị Khanh nợ tiền của vợ chồng bị cáo chưa có trả mà bị cáo đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Khanh nhằm mục đích đe doạ và ép buộc chị Khanh phải trả nợ trái pháp luật. Nên bị cáo giữ vị trí, vai trò chính trong vụ án nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M, là em trai của bị cáo N, khi thấy N đòi nợ chị Khanh không được thì bị cáo đồng phạm giúp sức cho N thực hiện hành vi chiếm tài sản của chị Khanh. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây T tích". Nên cũng cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến công an huyện A đầu thú về hành vi phạm tội, tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản chiếm đoạt được cho Cơ

quan Công an trả lại cho người bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra, người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, các bị cáo không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo**:** Trong vụ án này, có chị Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo Nguyễn Ngọc N, cùng vào đòi nợ chị Khanh, tuy nhiên khi N thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Khanh thì chị H đã ngăn cản hành vi của N nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Nghệ An không xử lý chị H là đúng quy định pháp luật; Còn ông Nguyễn Ngọc Đ là chủ sở hữu xe ô tô bán tải biển kiểm soát 37A -228.04 mà Nguyễn Ngọc N đã dùng để chở các tài sản cưỡng đoạt của chị Khanh về nhà. Tuy nhiên, ông Đồng không biết N sử dụng xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Nghệ An không xử lý ông Đồng là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự**:** Trong quá trình điều tra chị Hoàng Thị Mai K đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng**:** Các vật chứng liên thu giữ liên quan đến vụ án do các bị cáo giao nộp, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho người bị hại là chị Hoàng Thị Mai K là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

**2/ Áp dụng:** Áp dụng khoản 1, Điều 170; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M.

**- Xử phạt: Nguyễn Ngọc N 13 (Mười ba) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/7/2022).

**- Xử phạt**: **Nguyễn Ngọc M 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/7/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N cho UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn A, huyện A trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện A trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản điều 92 Luật thi hành án hình sự).*

*"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".*

*** Về hình phạt bổ sung**: Miễn hinh phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M.

**3/ Về án phí**: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Ngọc M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**4/ Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện A;*
- *Công an huyện A;*
- *Chị cục THADS huyện A;*
- *Các bị cáo; Người CQLNVLQ*
- *Lưu Hồ sơ vụ án;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Lệ Hằng**